

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

BÙI KHÁNH LINH

**THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VĂN HÓA
ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ -
QUA THỰC TIỄN TỈNH HÒA BÌNH**

**Chuyên ngành: Luật Hiến pháp - Luật Hành chính
Mã số: 83 80 101 02**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2018

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN THỊ MINH HÀ

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngàytháng năm 2018

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm tư liệu – Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VĂN HÓA ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ	9
1.1. Một số khái niệm và nội dung cơ bản	9
1.1.1. Khái niệm về văn hóa	9
1.1.2. Khái niệm về chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số	14
1.1.3. Khái niệm về thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số	20
1.1.4. Các hình thức thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số	23
1.2. Nội dung của việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số	25
1.2.1. Chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số	25
1.2.2. Việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật	31
1.3. Những yêu cầu của việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số	34
1.3.1. Việc thực hiện chính sách về văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số cần phải đảm bảo cơ sở về vật chất và môi trường phù hợp...	34
1.3.2. Việc thực hiện chính sách về văn hóa đối với người dân tộc thiểu số phải đảm bảo các điều kiện về pháp lý	36
1.3.3. Việc thực hiện chính sách về văn hóa đối với người dân tộc thiểu số phải bảo đảm đúng đối tượng thụ hưởng	37
1.3.4. Việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số phải đảm bảo được phát huy giá trị tốt đẹp, và bản sắc của các dân tộc, hạn chế, đẩy lùi được những lạc hậu, hủ tục	39
1.4. Kinh nghiệm của một số nước về thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số	40
1.4.1. Kinh nghiệm của Trung Quốc	41
1.4.2. Kinh nghiệm của Liên Bang Nga	43

Chương 2: THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VĂN HÓA ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH	48
2.1. Khái quát chung về tình hình tự nhiên – kinh tế xã hội tỉnh Hòa Bình	48
2.1.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư của tỉnh Hòa Bình.....	49
2.1.2. Tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội.....	52
2.2. Tình hình chung về thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	57
2.2.1. Tình hình thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số từ phía các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	57
2.2.2. Tình hình thực hiện chính sách văn hóa từ phía đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	69
2.3. Đánh giá việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	72
2.3.1. Những thành tựu và nguyên nhân.....	72
2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân.....	87
2.4. Bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số	91
Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VĂN HÓA ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ	94
3.1. Phương hướng thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số	94
3.2. Các giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số	97
3.2.1. Các giải pháp chung để hoàn thiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số	97
3.2.2. Các giải pháp cụ thể để thực thi chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Hòa Bình	99
KẾT LUẬN	105
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	107

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Dân tộc là vấn đề mang tính chất thời sự đối với tất cả các quốc gia trên thế giới. Vì vậy, các vấn đề dân tộc luôn mang tính lý luận và tính thực tiễn sâu sắc. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, vấn đề dân tộc đang có những diễn biến phức tạp đối với toàn cầu nói chung và mỗi quốc gia nói riêng. Dân tộc, sắc tộc, tôn giáo là vấn đề nhạy cảm mà các thế lực thù địch luôn tìm cách lợi dụng nhằm chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta và chia rẽ khối đại đoàn kết của dân tộc ta.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc. Các dân tộc có ngôn ngữ, đặc trưng văn hóa và trình độ phát triển khác nhau, có tính khác biệt và từ đó tạo nên sự phong phú, đa dạng. Đặc trưng nổi bật trong quan hệ giữa các dân tộc ở nước ta là sự cố kết dân tộc, hoà hợp dân tộc trong một cộng đồng thống nhất đã trở thành truyền thống, thành sức mạnh và đã được thử thách trong các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng đất nước qua mấy nghìn năm lịch sử cho đến ngày nay. Nhưng bản thân nó cũng sẽ tạo nên sự phân biệt nếu quan hệ dân tộc không được giải quyết tốt. Chính vì vậy, quản lý nhà nước về dân tộc là vấn đề cấp thiết luôn được Đảng và Nhà nước Việt Nam đặt lên hàng đầu.

Trong giai đoạn hiện nay, đất nước ta đang bước vào thời kỳ đổi mới, nhiều vấn đề phức tạp nảy sinh đòi hỏi chúng ta phát huy cao độ khối đoàn kết dân tộc để có thể đứng vững và phát triển. Do vậy, nhận thức đúng đắn vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc thời kỳ đổi mới có tầm quan trọng rất lớn. Đảng và Nhà nước đã có những chính sách cụ thể nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số, củng cố tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập nhiều lĩnh vực với thế giới (về văn hóa, kinh tế, xã hội...). Quá trình đó, chúng ta vẫn phải giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc đặc biệt là bản sắc đặc trưng của các dân tộc thiểu số. Hiện nay, với xu thế toàn cầu hóa trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là kinh tế, có tác động không nhỏ đến nền văn hóa của mỗi quốc gia, theo hướng chung của thế giới, vẫn giữ gìn và phát huy được những giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc Việt Nam. Đảng và Nhà nước ta có những nhận thức mới về vai trò của văn hóa. Các văn kiện Đại hội của Đảng thời kỳ đổi mới nhất quán khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực, là mục tiêu của sự phát triển. Theo tinh thần của Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung

ương khóa VIII về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, việc quan tâm đến xây dựng chính sách dân tộc về văn hóa có ý nghĩa rất quan trọng nhằm nâng cao đời sống tinh thần, bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa các dân tộc ở nước ta.

Hòa Bình là tỉnh miền núi phía Bắc của đất nước, với lịch sử phát triển lâu đời, được coi là trung tâm hình thành và phát triển của nền văn minh Việt Nam cổ đại. Hiện nay, theo thống kê, trên địa bàn tỉnh Hòa Bình có 7 dân tộc chính cùng chung sống lâu đời (trong tổng số trên 83 vạn dân), đông nhất là dân tộc Mường chiếm 63,3%; dân tộc Kinh chiếm 27,73%; dân tộc Thái chiếm 3,9%; dân tộc Dao chiếm 1,7%; dân tộc Tày chiếm 2,7%; dân tộc Mông chiếm 0,52%; các dân tộc khác chiếm 1,18%. Cùng với lịch sử dựng nước và giữ nước của đất nước, đồng bào các dân tộc tỉnh ta luôn đoàn kết, chịu thương chịu khó, có ý chí phấn đấu vươn lên trong phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, mỗi dân tộc đều thể hiện được nét bản sắc văn hoá riêng biệt, độc đáo tạo nên nền văn hoá đa dạng, phong phú, đặc sắc và hấp dẫn trên đất Hòa Bình.

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, bằng nhiều chính sách, chương trình mục tiêu, cùng sự nỗ lực phấn đấu của cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tình hình văn hóa vùng đồng bào các dân tộc Hòa Bình nói riêng và tỉnh Hòa Bình nói chung đã có nhiều thay đổi, khởi sắc. Tuy đã đạt được nhiều tiến bộ nhưng do điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn nên nhìn chung đời sống văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế. Mặc dù được sự quan tâm nhưng do điều kiện khó khăn nên việc thực hiện các chính sách quản lý gặp nhiều vướng mắc cần phải được tổng kết, nghiên cứu, đánh giá từ đó phát huy được tối đa các giá trị văn hóa, để chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước thực sự đi vào đời sống của đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh Hòa Bình góp phần vào sự nghiệp bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số, tác giả đã lựa chọn đề tài: ***“Thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số - qua thực tiễn tỉnh Hòa Bình”*** làm luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Chính sách dân tộc về văn hóa có ý nghĩa quan trọng trong đoàn kết các dân tộc, bình đẳng dân tộc và khẳng định sự ưu tiên trong chính sách phát triển văn hóa vùng dân tộc thiểu số. Trong đó, việc bảo tồn phát triển các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc có đóng góp to lớn trong xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đặc biệt, việc thực hiện chính sách này ở những vùng dân tộc thiểu số là rất cần thiết. Ngoài các văn kiện của Đảng, các văn bản pháp luật của Nhà nước quy định về chính

sách dân tộc, còn có nhiều quyết định, chương trình, đề án khoa học, đã quan tâm và nghiên cứu về vấn đề văn hóa dân tộc thiểu số dưới nhiều góc độ khác nhau. Có thể kể đến một số công trình đã được nghiên cứu như:

- Công trình *“Vấn đề dân tộc và định hướng xây dựng chính sách dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”* (2002) của Viện nghiên cứu chính sách dân tộc miền núi. Nội dung trình bày những vấn đề lý luận, nhận thức về dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta. Những định hướng cơ bản trong việc quy hoạch dân cư, đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội. Trong đó có những kiến nghị các giải pháp giải quyết kịp thời những vấn đề về kiện toàn hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc, tôn trọng và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, sớm ổn định và cải thiện đời sống đồng bào các dân tộc. Đây là tài liệu tham khảo bổ ích thiết thực cho các cơ quan làm công tác văn hóa dân tộc miền núi và vùng dân tộc thiểu số.

- Công trình *“Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam”* (2005), của TS. Lê Ngọc Thắng, Nhà xuất bản Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Nội dung cuốn sách tác giả trình bày một cách hệ thống các vấn đề lý luận về dân tộc, vấn đề dân tộc, công tác dân tộc, chính sách dân tộc; các quan điểm cơ bản của vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng ta. Trên cơ sở đánh giá những thành tựu và yếu kém trong việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, tác giả đề ra định hướng chính sách dân tộc, đặc biệt là chính sách trên lĩnh vực văn hóa trong thời gian tới.

- Đề án *“Bảo tồn, phát triển văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”*, của Thủ tướng chính phủ đã phê duyệt. Đây là sự kiện quan trọng tiếp tục thể hiện chính sách của Đảng, Nhà nước trong sự nghiệp bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII.

Nghiên cứu dưới góc độ bản sắc văn hóa dân tộc, có những tác phẩm tiêu biểu như: *“Tìm hiểu văn hóa dân tộc”* (2006), Đặng Việt Bích, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội. *“Văn Hóa Việt Nam giàu bản sắc”* (2010), Nguyễn Đắc Hưng, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. *“Truyền thống văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam”* (2006), Vũ Ngọc Khánh, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội. *“Nghiên cứu bảo tồn và phát triển ngôn ngữ văn hóa một số dân tộc thiểu số ở Việt Bắc”* (2010), Nguyễn Văn Lộc, Nxb Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên. *“Lễ hội truyền thống các dân tộc Việt Nam – Các tỉnh phía Bắc”* (2012), Hoàng Lương, Nxb Chính trị quốc gia – Sự Thật, Hà Nội... đã trình bày nghiên cứu một số vấn đề lý luận liên quan đến bản sắc văn hóa dân tộc ở Việt Nam, nghiên cứu đặc điểm, vai trò bản

sắc văn hóa trong đời sống hiện nay, đặc biệt là đời sống văn hóa khi đất nước đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động hội nhập vào xu thế toàn cầu hóa.

Ngoài ra dưới góc độ là các công trình nghiên cứu cụ thể về thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số có thể kể đến các công trình như:

- Luận văn “*Thực hiện chính sách dân tộc ở vùng núi phía Bắc nước ta trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” (2003) – Luận văn tốt nghiệp lớp cao cấp lý luận chính trị của Bế Thu Hương.

- Luận án “*Thực hiện chính sách dân tộc ở Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” (2006) – Luận án Tiến sĩ Triết học của Nguyễn Thị Phương Thủy.

- Luận án “*Chính sách phát triển vùng dân tộc thiểu số phía Bắc Việt Nam*” (2014) - Luận án Tiến sĩ của Nguyễn Lâm Thành.

Nghiên cứu những công trình đã công bố có liên quan đến đề tài thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào các dân tộc thiểu số cho thấy, mặc dù đã có một số công trình nghiên cứu về vấn đề này được các tác giả nghiên cứu và công bố nhưng hiện vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu mang tính tổng thể dưới góc độ luật học về thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số được công bố ở Việt Nam hiện nay. Hầu hết các tác giả đều tập trung vào vấn đề gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh chung của xã hội, hoặc nói đến chính sách dân tộc chung, chưa đề cập đến chính sách dân tộc trên trên những lĩnh vực cụ thể, đặc biệt là về văn hóa.

Riêng tỉnh Hòa Bình, các công trình nghiên cứu chỉ tập trung vào từng nét văn hóa đặc trưng của một dân tộc cụ thể, chưa trình bày một cách một cách toàn diện và đầy đủ về chính sách dân tộc về văn hóa trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, đề tài tôi chọn sẽ không trùng lặp với các đề tài, công trình nghiên cứu đã công bố. Những tài liệu trên giúp ích cho việc tham khảo, đối chứng, so sánh trong quá trình nghiên cứu đề tài của tác giả luận văn.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

3.1. Mục đích của luận văn

Trên cơ sở nghiên cứu về lý luận và đánh giá về thực trạng, những thành tựu đạt được cũng như những hạn chế trong việc thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, đưa ra những quan điểm và giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả việc thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ của luận văn

Luận giải khái quát những nội dung lý luận cơ bản về thực hiện chính sách dân tộc, trong đó có đề cập đến vấn đề chính sách về dân tộc và việc thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa nói riêng trong việc thực hiện chính sách dân tộc nói chung.

Mô tả, phân tích, đánh giá đúng thực trạng việc thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa và những vấn đề đặt ra đối với việc thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa ở tỉnh Hòa Bình.

Phân tích một số quan điểm chỉ đạo cơ bản của Đảng, Nhà nước và tỉnh Hòa Bình về chính sách dân tộc, luận chứng những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa trong tỉnh.

Từ cơ sở đó đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả việc thực hiện chính sách văn hóa đối với các đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình hiện nay. Trên cơ sở có tham khảo những mô hình thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các tỉnh lân cận. Từ đó rút ra được những nội dung và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài có phạm vi nghiên cứu là những vấn đề lý luận và thực tiễn về thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình trong những năm vừa qua, đặc biệt là từ khi có Nghị định về Công tác dân tộc (năm 2011) đến nay.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Được thực hiện dựa trên những nguyên lý, lý luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề văn hóa và chính sách dân tộc, đồng thời đề tài có kế thừa những thành tựu nghiên cứu của các ngành khoa học xã hội và nhân văn có liên quan.

Phương pháp nghiên cứu: Tiến hành đi thực tế tại các đơn vị trực tiếp làm công tác dân tộc tại địa bàn. Trên cơ sở đó thu thập thông tin, số liệu thống kê, đối chiếu, so sánh, tổng hợp, phân tích về tình hình văn hóa, ưu điểm cũng như khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa của Đảng và Nhà nước ta.

6. Ý nghĩa và những đóng góp mới của luận văn

Đây là công trình nghiên cứu đầu tiên ở cấp độ luận văn thạc sĩ luật học về thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn cụ thể là tỉnh Hòa Bình.

Công trình đã đưa ra cái nhìn tổng quan về việc thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Phân tích làm rõ được các vấn đề lý luận về thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đánh giá thực trạng thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào các dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, đề tài gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số

Chương 2: Thực trạng thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Chương 3: Phương hướng và các giải pháp tăng cường hiệu quả việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VĂN HÓA ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

1.1. Một số khái niệm và nội dung cơ bản

1.1.1. Khái niệm về văn hóa

Trên thế giới, có hơn 400 khái niệm về văn hóa theo những cách tiếp cận khác nhau. Có thể xác định được bản chất của văn hóa thông qua các nội dung sau:

Như vậy trên cơ sở các khái niệm trên về văn hóa ta có thể rút ra khái niệm văn hóa được sử dụng cho luận văn này như sau: *văn hóa là toàn bộ sáng tạo của một cộng đồng xã hội tích lũy lại trong quá trình hoạt động thực tiễn, được đúc kết bằng hệ giá trị và chuẩn mực xã hội, có sức mạnh chi phối đời sống tâm lý và mọi hoạt động của những con người trong cộng đồng xã hội ấy.*

Từ khái niệm trên về văn hóa ta cùng nhau xác định được các đặc trưng của văn hóa:

Đặc trưng thứ nhất là văn hóa trước hết phải có tính hệ thống để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác và cao hơn nữa là để phân biệt đất nước này với đất nước khác.

Đặc trưng thứ hai của văn hóa là tính giá trị. Đây là một đặc trưng rất quan trọng. Văn hóa theo nghĩa đen nghĩa là “trở thành đẹp, thành có giá trị”, tính giá trị cần để phân biệt giá trị với phi giá trị. Nó là thước đo mức độ nhân bản của xã hội và con người.

Đặc trưng thứ ba của văn hóa là tính nhân sinh. Tính nhân sinh cho phép phân biệt văn hóa như một hiện tượng xã hội (do con người sáng tạo, nhân tạo) với các giá trị tự nhiên (thiên tạo). Văn hóa là cái tự nhiên được biến đổi bởi con người. Sự tác động của con người vào tự nhiên có thể mang tính vật chất (như việc luyện quặng, đẽo gỗ...) hoặc tinh thần (như việc đặt tên truyền thuyết cho các cảnh quan thiên nhiên).

Đặc trưng thứ tư là văn hóa còn có tính lịch sử. Nó cho phép phân biệt văn hóa như sản phẩm của một quá trình và được tích lũy qua nhiều thế hệ với văn minh như sản phẩm cuối cùng, chỉ ra trình độ phát triển của từng giai đoạn.

1.1.2. Khái niệm về chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số

Trước khi tìm hiểu về khái niệm chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số chúng ta cần phải xác định được khái niệm dân tộc thiểu số. Đây là khái niệm nhằm xác định ngoại diên phạm vi của vấn đề nghiên cứu.

Từ sự phân tích, tổng hợp những thuộc tính có liên quan đến dân tộc thiểu số ở trên chúng ta có thể hiểu khái niệm "dân tộc thiểu số" ở Việt Nam như sau: *dân tộc thiểu số là dân tộc có số dân ít hơn với dân tộc đa số trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam, có những đặc điểm riêng về chủng tộc, ngôn ngữ, phong tục, tập quán.*

Như vậy có thể hiểu, *chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số là các quy định của pháp luật của Nhà nước và chính sách của Đảng về bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển về văn hóa giữa các dân tộc, đảm bảo việc giữ gìn, xây dựng và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của mỗi dân tộc, nhằm mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.*

1.1.3. Khái niệm về thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số

Ở Việt Nam hiện nay, pháp luật đã trở thành một trong những công

cụ hiệu quả nhất để Nhà nước quản lý xã hội. Song pháp luật chỉ phát huy được vai trò của mình khi nó được thực hiện một cách nghiêm chỉnh và đặc biệt được áp dụng một cách đúng đắn, chính xác vào cuộc sống.

Các quan điểm trên tuy có những điểm khác nhau nhưng bên cạnh đó chúng còn có những đặc điểm chung cơ bản:

Thực hiện pháp luật là hoạt động của các chủ thể pháp luật với mục đích là làm cho những quy định của pháp luật trở thành hiện thực của cuộc sống.

Từ sự phân tích lý giải trên, có thể đưa ra khái niệm sau:

Thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số là tổng thể các hoạt động có mục đích, có chủ định của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và các cá nhân người dân tộc thiểu số để hiện thực hóa các quy phạm pháp luật và các chính sách khác của Nhà nước về văn hóa đi vào cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

Việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số có một số điểm cơ bản sau:

Một là, thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số phải là hành vi xác định hay xử sự thực tế của con người.

Hai là, thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số phải là xử sự của các chủ thể có năng lực hành vi pháp luật, tức là xử sự của chủ thể có năng lực hành vi pháp luật, bằng hành vi của chính mình xác lập và thực hiện các quyền và nghĩa vụ pháp lý của mình.

Ba là, thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số cần tuân thủ theo pháp luật nhưng vẫn phải gìn giữ được những giá trị văn hóa truyền thống.

1.1.4. Các hình thức thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số

Theo khoa học pháp lý có hai quan điểm, quan điểm thứ nhất chia các hình thức thực hiện pháp luật thành: tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật. Quan điểm thứ hai chia thành hai hình thức là chấp hành pháp luật và áp dụng pháp luật. Trong phạm vi nghiên cứu đề tài việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số, hai hình thức là chấp hành pháp luật về chính sách văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số và áp dụng pháp luật về chính sách văn hóa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được chú trọng hơn cả.

Tóm lại, chủ thể chấp hành pháp luật là đồng bào dân tộc thiểu số, các tổ chức xã hội..., chủ thể áp dụng pháp luật là cơ quan hành chính nhà nước các cấp như Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã, các sở, ban, ngành có chức năng về văn hóa, các cán bộ, công chức có thẩm quyền về văn hóa.

1.2. Nội dung của việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số

Trước khi đi vào nội dung cụ thể của việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số thì chúng ta phải đi qua một vài chính sách lớn về văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

1.2.1. Chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số

Trong sự nghiệp đổi mới hiện nay, cùng với quá trình đặt trọng tâm vào đổi mới về kinh tế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định đường lối xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Những nội dung chủ yếu của chính sách dân tộc về văn hóa:

Một là, tôn trọng và vinh danh các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc.

Hai là, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt chú trọng địa bàn các dân tộc có nguy cơ bị biến dạng văn hoá cao (chữ viết, ngôn ngữ, trang phục, các lễ hội truyền thống, phong tục tập quán, âm thực,...).

Ba là, động viên và khuyến khích nhân dân các dân tộc sưu tầm, nghiên cứu và sáng tạo các giá trị văn hóa mới.

Bốn là, tăng cường giao lưu, hưởng thụ văn hóa các dân tộc giữa các vùng miền trong nước đồng thời tiếp thu những tinh hoa văn hóa tiên bộ của nhân loại.

1.2.2. Việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật

Thực tế cho thấy, bảo đảm bằng pháp luật là một trong những điều kiện quan trọng nhất để văn hóa dân tộc thiểu số được thực hiện.

1.2.2.1. Việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Việc thực hiện chính sách về văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số là một giai đoạn thực hiện các mục tiêu của các văn bản pháp luật trên cơ sở các giải pháp đã định trước để đưa những nguyên tắc, quy phạm của pháp luật đi vào thực tiễn đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trở thành những hành vi pháp luật thực tế hợp pháp.

1.2.2.2. Việc thực hiện chính sách văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số

Bên cạnh việc thực hiện chính sách văn hóa của các cơ quan nhà nước đối với văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số thì chính đồng bào dân tộc thiểu số cũng tích cực chấp hành pháp luật và sử dụng pháp luật có liên quan đến vấn đề này.

Việc chấp hành chính sách của Nhà nước về bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc thiểu số cho thấy chủ thể tích cực và chủ động của người dân trong quá trình này.

1.3. Những yêu cầu của việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số

1.3.1. Việc thực hiện chính sách về văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số cần phải đảm bảo cơ sở về vật chất và môi trường phù hợp

Như chúng ta đã biết, việc thực hiện bất kỳ chính sách pháp luật nào đều phải đòi hỏi tính đến các điều kiện về vật chất. Điều này nhằm đảm bảo tính hiệu quả thực tế của chính sách, chính sách lúc này không chỉ nằm trên giấy mà đã được triển khai trên thực tế. Đối với chính sách về văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số cũng là một lĩnh vực riêng cần phải tôn trọng, đó là môi trường, là vật chất để thực hiện.

1.3.2. Việc thực hiện chính sách về văn hóa đối với người dân tộc thiểu số phải đảm bảo các điều kiện về pháp lý

- Có hệ thống pháp luật đầy đủ
- Nguồn nhân lực

1.3.3. Việc thực hiện chính sách về văn hóa đối với người dân tộc thiểu số phải bảo đảm đúng đối tượng thụ hưởng

Mục tiêu của bất cứ một văn bản quy phạm pháp luật nào khi ban hành cũng đều nhắm tới những đối tượng cụ thể. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật yêu cầu các cơ quan chủ trì soạn thảo phải tiến hành thực hiện báo cáo đánh giá tác động của dự thảo văn bản trước khi tiến hành soạn thảo là nhằm nâng cao tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật khi được ban hành.

1.3.4. Việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số phải đảm bảo được phát huy giá trị tốt đẹp, và bản sắc của các dân tộc, hạn chế, đẩy lùi được những lạc hậu, hủ tục

Văn hóa truyền thống vùng đồng bào các dân tộc thiểu số ngày càng được bảo tồn, phát huy,... Song các hủ tục hiện vẫn còn tồn tại, thậm chí một số nơi còn rất nặng nề cần bài trừ mạnh mẽ, trong đó có những hủ tục tồn tại trong đời sống sinh hoạt, lễ hội, phong tục tập quán, tín ngưỡng...

Một là, tình trạng tập tục lạc hậu tuy chiếm tỷ lệ nhỏ so với toàn cảnh đời sống văn hóa, xã hội khu vực miền núi, vùng dân tộc thiểu số

Hai là, tình trạng tập tục lạc hậu tồn tại không tập trung, không có tính hệ thống mà rải rác ở những bản, làng thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng cao, nơi điều kiện vật chất và tinh thần khó khăn, nhiều hơn là ở những thị trấn, thị xã, thành phố miền núi.

Ba là, căn cứ vào tính chất và nguồn gốc hình thành các tập tục, có thể

phân chia thành loại tập tục liên quan mê tín dị đoan và loại tập tục hình thành từ thói quen và nếp sống hằng ngày của đồng bào các dân tộc thiểu số.

1.4. Kinh nghiệm của một số nước về thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số

1.4.1. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Trung Quốc là một quốc gia lớn với diện tích tự nhiên đứng thứ 3 thế giới (khoảng 9.640.011km²), có đường biên giới dài với Việt Nam cả trên đất liền và biển.

Trung Quốc khẳng định rằng, chính sách phát triển tộc người thiểu số trung tâm của Trung Quốc là khu tự trị tộc người thiểu số. Đây là thiết chế tổ chức quản lý xã hội tộc người thiểu số đặc thù. Dưới sự quản lý thống nhất của Nhà nước.

1.4.2. Kinh nghiệm của Liên Bang Nga

Nước Nga là quốc gia rộng nhất thế giới trải dài từ miền đông châu Âu, qua trên phía bắc châu Á, sang đến bờ Thái Bình Dương. Phần lớn đất đai Nga là các đồng bằng rộng lớn, ở cả châu Âu và châu Á.

Chương 2

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VĂN HÓA ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH

2.1. Khái quát chung về tình hình tự nhiên - kinh tế xã hội tỉnh Hòa Bình

Tỉnh Hòa Bình được thành lập ngày 22 tháng 6 năm 1886 theo nghị định của Kinh lược Bắc Kỳ với tên gọi là tỉnh Mường, tách phần đất có người Mường cư trú từ các tỉnh Hưng Hóa, Sơn Tây, Hà Nội và Ninh Bình. Tỉnh lỵ đặt tại thị trấn Chợ Bờ (thuộc châu Đà Bắc) nên cũng còn gọi là tỉnh Chợ Bờ, đến tháng 11 năm 1886 chuyển về xã Phương Lâm (thuộc huyện Bất Bạt, phủ Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây lúc bấy giờ). Tháng 4 năm 1888 được đổi tên thành tỉnh Phương Lâm, do Công sứ Pháp cai trị.

2.1.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư của tỉnh Hòa Bình

**** Vị trí địa lý***

Hòa Bình nằm giáp ranh giữa 3 khu vực: Tây Bắc, Đông Bắc và Bắc Trung Bộ. Phía Bắc giáp với tỉnh Phú Thọ, phía Nam giáp với các tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, phí Đông và Đông Bắc giáp với thủ đô Hà Nội, phía Tây, Tây Bắc, Tây Nam giáp với các tỉnh Sơn La, Thanh Hóa. Đây là nơi có vị trí quan trọng trong chiến lược phòng thủ của khu vực và cả nước.

** Đặc điểm địa hình*

Điểm nổi bật của địa hình Hoà Bình là núi cao, chia cắt phức tạp, độ dốc lớn và theo hướng tây bắc - đông nam, chia thành 2 vùng:

** Dân cư*

Hoà Bình có 832.543 dân (tháng 7/2009). Trên địa bàn tỉnh có 6 dân tộc sinh sống, đông nhất là người Mường chiếm 63,3%; người Kinh chiếm 27,73%; người Thái chiếm 3,9%; người Dao chiếm 1,7%; người Tày chiếm 2,7%; người Mông chiếm 0,52%; ngoài ra còn có người Hoa sống rải rác ở các địa phương trong tỉnh. Người Hoa trước đây sống tập trung ở Ngọc Lương, Yên Thủy; nhưng sau năm 1979 còn lại một số gia đình và hiện nay sống phân tán ở các xã Yên Trị, Ngọc Lương và Phú Lai huyện Yên Thủy. Ngoài ra, còn có một số người thuộc các dân tộc khác chủ yếu do kết hôn với người Hoà Bình công tác ở các tỉnh miền núi khác.

Với sự đa dạng về sắc tộc như vậy và đặc biệt gần với đồng bằng Bắc Bộ, cách thủ đô Hà Nội chỉ khoảng từ 80 tới 100km, kết hợp với các điều kiện địa hình, phong cảnh của tỉnh thì đây là tiềm năng lớn để phát triển du lịch.

2.1.2. Tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội

** Kinh tế*

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm xã hội trên địa bàn (GRDP) trung bình hằng năm đạt khá.

** Văn hóa – xã hội*

Văn hóa

Văn hóa Hoà Bình là một nền văn hóa đa dân tộc, trong đó dân tộc Mường chiếm một tỉ lệ khá lớn (hơn 60%) dân số. Văn hóa Mường và những nền văn hóa khác đã tập hợp lại và làm nên những nét riêng của văn hóa Hoà Bình. Bản sắc văn hóa Hoà Bình bao gồm: Văn hóa Trống Đòng, văn hóa Công Chiêng, các trường ca, văn hóa ăn, ở, mặc cùng các loại hình văn hóa khác.

Xã hội

Tình hình xã hội ở tỉnh Hoà Bình mang tính chất đặc trưng của đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn. Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập, mở rộng giao lưu văn hóa giữa các vùng miền tính chất đặc trưng đó ngày càng bị pha trộn.

2.2. Tình hình chung về thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hoà Bình

2.2.1. Tình hình thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số từ phía các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hoà Bình

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản quản lý nhà nước về văn hóa để điều chỉnh lĩnh vực này trong phạm vi toàn tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, được tổ chức và hoạt động theo Luật Chính quyền địa phương. Trong những năm vừa qua, liên quan đến hoạt động thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, có thể thấy được những hoạt động rất tiêu biểu của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình như:

- Quyết định số 2/2007/QĐ-Ủy ban nhân dân ban hành quy chế quản lý di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ngày 30/01/2007.

- Quyết định số 21/2007/QĐ-Ủy ban nhân dân ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa và danh lam, thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ngày 10/5/2007.

Hai Quyết định trên tuy ban hành từ năm 2007 nhưng vẫn còn hiệu lực cho đến nay.

- Quyết định số 36/KH-Ủy ban nhân dân Kế hoạch ngoại giao văn hóa năm 2014 của tỉnh Hòa Bình ngày 13/5/2014.

Kế hoạch ngoại giao văn hóa bao gồm:

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, năng lực, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước về công tác ngoại giao văn hóa;

- Thời gian gần đây Ban thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình ban hành Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 20/1/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Mo Mường trên địa bàn tỉnh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quyết định số 2295/QĐ-Ủy ban nhân dân, ngày 08/9/2016 về việc phê chuẩn bộ chữ dân tộc Mường tỉnh Hòa Bình.

- Quyết định số 42/KH-Ủy ban nhân dân kế hoạch triển khai thực hiện “Quy hoạch phát triển điểm du lịch quốc gia Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đến năm 2030” ngày 14/4/2017.

- Quyết định số 1034/KH-BTC Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 85 năm ngày thế giới công nhận nền “Văn hóa Hòa Bình” (1932 – 2017) ngày 30/8/2017.

- Quyết định số 623/QĐ-Ủy ban nhân dân Ban hành Đề án bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể tiêu biểu các dân tộc tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018 -2030 ngày 14/3/2018.

- Ủy ban nhân dân các huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình cũng đã tích cực chủ động ban hành văn bản quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn mình quản lý

Hoạt động ban hành văn bản này là sự cụ thể hóa các văn bản của Trung ương và cấp tỉnh nhằm phù hợp với tình hình ở địa phương mình. Do đó, trong phạm vi quản lý của mình, mỗi huyện luôn quan tâm, ban hành và thực thi các văn bản quản lý hành chính nhà nước về lĩnh vực văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Ủy ban nhân dân các xã trong việc ban hành các văn bản quy phạm về lĩnh vực văn hóa

Trong nhiệm vụ quyền hạn của mình, ủy ban nhân dân các xã trong toàn tỉnh được phép ban hành các văn bản quy phạm về văn hóa trong phạm vi mình quản lý. Tuy nhiên, trên thực tế các Ủy ban nhân dân xã của tỉnh Hòa Bình rất hạn chế việc ban hành này.

- Hoạt động quản lý văn hóa dân tộc thiểu số của các cơ quan giúp việc của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban dân tộc tỉnh Hòa Bình

Việc quản lý mỗi lĩnh vực chuyên môn nhất định của Ủy ban nhân dân thì đều có những cơ quan tham mưu, giúp việc. Trong lĩnh vực quản lý văn hóa nói chung và văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng thì Sở Văn hóa, Thể thao, du lịch tỉnh Hòa Bình là cơ quan chuyên môn có vai trò chính trong lĩnh vực này.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về Văn hoá, Thể dục Thể thao, Du lịch và Gia đình ở địa phương.

- Các chương trình mục tiêu về văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh Hòa Bình

Một trong những phương pháp quản lý nhà nước hiện đại trong thời gian gần đây là lập chương trình mục tiêu, việc lập và thực hiện các chương trình mục tiêu về văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh

- Hoạt động thực hiện chính sách pháp luật về văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số của đội ngũ cán bộ công chức trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Trong việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình thì ngoài các thiết chế là các cơ quan nhà nước có chức năng quản lý chuyên ngành về văn hóa thì còn cần phải nhấn mạnh tới vai trò của các công chức quản lý nhà nước về văn hóa là chủ thể trực tiếp thực hiện các hoạt động này.

2.2.2. Tình hình thực hiện chính sách văn hóa từ phía đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Việc bảo vệ, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số trên

địa bàn cả nước nói chung và tỉnh Hòa Bình nói riêng không thể không tính đến yếu tố phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính đồng bào dân tộc thiểu số, coi đồng bào chính là chủ thể quan trọng nhất trong việc thực hiện chính sách văn hóa. Trong lý luận về pháp luật thì hoạt động này chính là hoạt động tuân thủ pháp luật trong thực hiện pháp luật.

2.3. Đánh giá việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Như đã nghiên cứu ở phần 1.3 chương I thì các yêu cầu về việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số sẽ là những tiêu chí để đánh giá thực trạng việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2.3.1. Những thành tựu và nguyên nhân

2.3.1.1. Những thành tựu

- Về cơ sở vật chất môi trường cho việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số

Bất kỳ một hoạt động quản lý nhà nước nào nói chung và quản lý nhà nước về văn hóa nói riêng đều cần xuất phát từ việc đảm bảo về cơ sở vật chất cho việc thực hiện. Cơ sở vật chất, môi trường là một trong những đảm bảo cho chính sách văn hóa về đồng bào dân tộc thiểu số đạt được kết quả tốt.

- Xây dựng Bảo tàng “ Không gian văn hoá Mường”. Đây là Bảo tàng tư nhân đầu tiên về văn hóa của dân tộc Mường; Bảo tàng di sản văn hóa dân tộc Mường (thành phố Hòa Bình); Làng văn hóa Việt - Mường (huyện Lương Sơn). Việc xây dựng các bảo tàng này góp phần quan trọng vào việc giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Về điều kiện pháp lý để thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số

Trong những năm qua, công tác ban hành văn bản trong lĩnh vực quản lý nhà nước về văn hóa đối với các đồng bào dân tộc thiểu số về cơ bản đảm bảo đúng yêu cầu, quy định của pháp luật và có hiệu quả thiết thực đến việc nâng cao đời sống văn hóa - xã hội đối với vùng dân tộc, miền núi.

- Quyết định số 2/2007/QĐ-Ủy ban nhân dân ban hành quy chế quản lý di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ngày 30/01/2007.

- Quyết định số 21/2007/QĐ-Ủy ban nhân dân ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa và danh lam, thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ngày 10/5/2007.

- Quyết định số 36/KH-Ủy ban nhân dân Kế hoạch ngoại giao văn hóa năm 2014 của tỉnh Hòa Bình ngày 13/5/2014.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu cho BTV Tỉnh ủy ban hành Chỉ

thị số 08-CT/TU ngày 20/1/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Mo Mường trên địa bàn tỉnh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quyết định số 2295/QĐ-Ủy ban nhân dân, ngày 08/9/2016 về việc phê chuẩn bộ chữ dân tộc Mường tỉnh Hòa Bình.

- Quyết định số 42/KH-Ủy ban nhân dân kế hoạch triển khai thực hiện “Quy hoạch phát triển điểm du lịch quốc gia Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đến năm 2030” ngày 14/4/2017.

- Quyết định số 11/2017/QĐ-Ủy ban nhân dân Ban hành quyết định quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ngày 21/4/2017.

- Quyết định số 1034/KH-BTC Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 85 năm ngày thế giới công nhận nền “Văn hóa Hòa Bình” (1932 – 2017) ngày 30/8/2017.

- Quyết định số 623/QĐ-Ủy ban nhân dân Ban hành Đề án bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể tiêu biểu các dân tộc tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018 -2030 ngày 14/3/2018.

Nhờ sự quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách pháp luật mà những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trong tỉnh có điều kiện để gìn giữ và phát huy.

Tỉnh cũng bước đầu thu hút được kết quả từ việc ban hành và thực hiện các chính sách về văn hóa. Đã xuất hiện nhiều hơn những cá nhân, tổ chức tham gia bảo tồn, lưu giữ và phát triển các giá trị văn hóa tốt đẹp của nhân dân các dân tộc trong tỉnh như Bảo tàng không gian văn hóa Mường, hoạt động du lịch cộng đồng, các ngành nghề thủ công truyền thống góp phần tích cực lưu giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Về đối tượng thụ hưởng của chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số

Việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đã có những tác động tích cực và trực tiếp đến người dân. Cụ thể:

- Thực hiện chính sách cử tuyển con em đồng bào dân tộc thiểu số đi đào tạo nghề, học trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học về văn hóa, ưu tiên các đối tượng tự nguyện đi học để trở về quê hương công tác. Từ năm 2013 đến nay, đã cử tuyển 145 học sinh vào học tại các trường đại học, cao đẳng, trong đó có 91 sinh viên tốt nghiệp, bố trí việc làm được 61 trường hợp (chiếm 67%).

- Hình thành hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú. Duy trì hệ

thông trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện và cấp tỉnh.

- Nâng cao mức hưởng thụ văn hoá đối với đồng bào dân tộc thiểu số, cấp miễn phí một số loại báo, tạp chí cho khu vực xã dân tộc thiểu số. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, xây dựng chương trình và tăng thời lượng phát sóng truyền thanh, truyền hình bằng tiếng các dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích đồng bào dân tộc sinh hoạt, ăn ở theo nếp truyền thống của dân tộc mình.

- *Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số*

Ở tỉnh Hòa Bình, việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc được thể hiện ở nhiều hình thức văn hóa dân tộc, trong đó đặc biệt là về: Trang phục, tiếng nói, chữ viết dân tộc; nghệ thuật trình diễn dân gian; các lễ hội truyền thống; các môn thể thao dân tộc; nghề thủ công truyền thống; tri thức dân gian; các hoạt động đời sống văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng của nhân dân. Riêng phần này, tôi xin viết về những nét văn hóa rất tiêu biểu mà đồng bào dân tộc tỉnh Hòa Bình vẫn đang được gìn giữ và phát huy.

2.3.1.2. Những nguyên nhân của kết quả đạt được

- Sự quan tâm của Đảng và nhà nước nói chung, Đảng bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình nói riêng đã đưa ra được những chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật về văn hóa nói riêng, cũng như những chính sách đặc thù về phát triển kinh tế - xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc đã đạt được những tiến bộ nhất định tạo ra cơ sở cho việc thực hiện chính sách về văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Có đội ngũ cán bộ công chức cấp cơ sở tương đối đầy đủ. Đây là lực lượng nòng cốt, đi tiên phong trong công tác thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức, hướng dẫn bà con người dân tộc thiểu số thực hiện pháp luật.

- Đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia vào việc bảo tồn, phát triển bản sắc văn hóa của dân tộc mình.

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

2.3.2.1. Những hạn chế

- Có một số quy định của chính sách văn hóa đối chưa đạt đến chiều sâu để điều chỉnh được việc thực hiện các chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đã khuếch trương và lưu giữ được giá trị văn hóa trên địa bàn tỉnh

Hòa Bình nhưng vẫn chưa thực sự đẩy lùi được các hủ tục lạc hậu trong đồng bào dân tộc thiểu số như: thực hiện việc tang lễ kéo dài, tốn kém, vẫn còn tình trạng chữa bệnh bằng việc cúng bái, bỏ bùa...

-Đội ngũ cán bộ công chức được giao nhiệm vụ thực hiện pháp luật về văn hóa đối với người dân tộc thiểu số ở tỉnh Hòa Bình tuy là đủ về số lượng nhưng còn chưa hiểu biết sâu về văn hóa dân tộc (như: không nói được tiếng dân tộc) dẫn đến công tác tham mưu cho lãnh đạo còn bị động, chủ yếu là giải quyết tình thế, hạn chế tầm nhìn.

-Một số địa phương chưa thực sự coi trọng việc giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc mình.

- Ở cấp xã còn hạn chế ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chủ yếu là ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành trong khi cấp xã là cấp gần với dân nhất.

- Nguồn vốn chưa đảm bảo được các cơ sở vật chất, chưa tạo được môi trường cho việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

2.3.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Thứ nhất: là do hiện nay nước ta có quá nhiều các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh lĩnh vực dân tộc, dẫn đến chông chéo, mặt khác việc tổ chức phổ biến tuyên truyền pháp luật về quyền kinh tế, xã hội

Thứ hai: Do các chính sách về văn hóa chưa thực sự có hiệu quả và sự hiểu biết của một bộ phận bà con người dân tộc thiểu số về quyền lợi của mình trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa còn hạn chế.

Thứ ba: Trong những năm vừa qua, mặc dù đã ngày một kiện toàn về đội ngũ cán bộ công chức chuyên môn phụ trách về văn hóa tuy nhiên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình số lượng cán bộ chuyên trách về văn hóa đặc biệt về văn hóa dân tộc thiểu số vẫn còn thiếu nhiều, đặc biệt là công chức tuyến xã.

Thứ tư: việc hội nhập đã làm phai mờ dần bản sắc văn hóa, đặc biệt là trong giới trẻ do nhận thức của nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình về bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc thiểu số còn rất hạn chế.

2.4. Bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Hòa Bình đã rút ra những bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, đối với việc thực hiện Chương trình đề án kế hoạch về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc thiểu số: công tác chỉ đạo, tham mưu của các cấp, các ngành chủ động, sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế.

Hai là, đối với chính sách người có uy tín: cần thống nhất giao việc

thực hiện chính sách đối với người có uy tín nói riêng và công tác dân tộc nói chung cho một đầu mối là cơ quan làm công tác dân tộc.

Ba là, đối với công tác tổ chức bộ máy và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: cần thống nhất giao nhiệm vụ công tác dân tộc thiểu số của Ủy ban nhân dân cấp xã cho 01 ủy viên ủy ban theo quy định; còn thiếu cán bộ cơ sở được đào tạo chuẩn và đặc biệt chưa khai thác được nguồn nhân lực tại chỗ là người dân tộc thiểu số.

Bốn là, đối với công tác thanh tra, kiểm tra: cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh Hòa Bình nhằm kịp thời uốn nắn, hướng dẫn và xử lý các vi phạm trong việc thực hiện các chính sách dân tộc theo quy định của pháp luật.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VĂN HÓA ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

3.1. Phương hướng thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số

Một là: Thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa ở tỉnh Hòa Bình phải đồng thời với thực hiện chính sách dân tộc về tất cả các lĩnh vực khác và đặt trong tổng thể thực hiện chính sách phát triển chung của toàn Tỉnh

Quan điểm này định hướng cho việc thực hiện đồng bộ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội ở miền núi, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời cho thấy quan điểm không thể tách biệt việc thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa ra khỏi tổng thể thực hiện chính sách phát triển chung của toàn tỉnh.

Hai là: Thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa ở tỉnh Hòa Bình cần vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng về xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Trong Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa VIII Đảng ta đã khẳng định: “Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc là nhằm xây dựng nền văn hóa Việt Nam hiện đại có sự thống nhất hữu cơ giữa tính “tiên tiến” và “đậm đà bản sắc dân tộc”. Đây là kết quả của việc tổng kết kinh nghiệm lãnh đạo xây dựng và phát triển nền văn hóa mới của Đảng Cộng sản Việt Nam trong gần 80 năm qua.

Ba là: *Thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa ở tỉnh Hòa Bình phải trên cơ sở quán triệt nguyên tắc chung về chính sách dân tộc là: Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, yêu thương, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ*

Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau giữa các dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc cùng phát triển, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của cả cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Bốn là: *Thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa ở tỉnh Hòa Bình là trách nhiệm của các dân tộc do các cơ quan chức năng và đội ngũ tri thức của tỉnh giữ vai trò quan trọng*

Trong quan điểm này, tỉnh Hòa Bình đã khẳng định động lực và nguồn lực để xây dựng và phát triển văn hóa đó là: Mọi người dân Việt Nam nói chung và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đều phải tham gia xây dựng và phát triển văn hóa nước nhà.

3.2. Các giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số

3.2.1. Các giải pháp chung để hoàn thiện chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số

Thứ nhất: Thực hiện pháp luật văn hóa nói chung và đối với người dân tộc thiểu số ở tỉnh Hòa Bình nói riêng chỉ có thể đem lại hiệu quả nhất khi dựa trên một hệ thống pháp luật thực định có chất lượng cao, những bất cập, hạn chế của pháp luật phải bị loại bỏ.

Do đó việc rà soát, hệ thống hóa văn bản pháp luật đóng vai trò hết sức quan trọng, có thể coi đây là bước đầu tiên trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật về văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số. Việc hệ thống hóa các văn bản trong thực hiện pháp luật về văn hóa đối với người dân tộc thiểu số nói chung là rất cần thiết.

Thứ hai: Chính phủ phải có nhiều hơn nữa các chương trình, mục tiêu lớn về chính sách văn hóa mang tính chất đặc thù của từng dân tộc.

Trong những năm qua, các chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa đã mang lại nhiều hiệu quả. Thông qua các chương trình, mục tiêu về văn hóa thì nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về vai trò, vị trí của văn hoá thông tin trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh Hòa Bình và của đất nước ngày càng được nâng cao

3.2.2. Các giải pháp cụ thể để thực thi chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Hòa Bình

Thứ nhất: Tăng cường tuyên truyền, vận động về chính sách văn hóa đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

- Tuyên truyền về đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về định hướng bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc;
- Tuyên truyền cho đồng bào hiểu các giá trị văn hóa dân tộc cần được bảo tồn, phát huy.

- Trong công tác tuyên truyền cần làm rõ lực lượng then chốt thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa đó chính là đồng bào các dân tộc.

Thứ hai: Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ làm công tác văn hóa (nhất là cán bộ người dân tộc thiểu số)

Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức có kiến thức về văn hóa, đặc biệt là văn hóa dân tộc trên địa bàn của tỉnh Hòa Bình xuất phát từ nhu cầu chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh ở miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có thể thực hiện thông qua một số giải pháp sau:

Có chính sách thu hút nguồn nhân lực từ bên ngoài tuy nhiên họ phải học và biết tiếng dân tộc.

Có chính sách cử tuyên nhưng phải đúng người, đúng đối tượng và có các ưu đãi cũng như ràng buộc để họ quay về địa phương làm việc.

Thứ ba: Xây dựng cơ sở dữ liệu lưu trữ văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Thứ tư: Nghiên cứu đưa giáo dục văn hóa dân tộc vào hệ thống trường học các cấp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình bằng nhiều chương trình ngoại khóa.

Trong sự phát triển chung của đất nước, học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số được đến trường và tiếp cận nhiều kiến thức văn hóa mới, nhưng lại ít có điều kiện tìm hiểu văn hóa truyền thống của dân tộc mình, dẫn đến nguy cơ văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số dần mai một.

Thứ bảy: Chủ trì hoặc hướng dẫn các cơ quan chức năng địa phương phối hợp cùng đồng bào dân tộc thiểu số tổ chức các ngày hội lớn, các cuộc thi tìm hiểu về phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của các dân tộc địa phương.

Thứ bảy: Khuyến khích cá nhân, các tổ chức ngoài Nhà nước xây dựng những mô hình văn hóa điển hình của đồng bào dân tộc. Ví dụ như: mô hình Bảo tàng không gian văn hóa Mường. Đây là mô hình cần được khuyến khích phát huy.

KẾT LUẬN

Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng vấn đề dân tộc. Chính sách dân tộc là một bộ phận trong chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng. Đặc biệt, nền văn hóa dân tộc Việt Nam mang tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam đã trải qua hàng nghìn năm lịch sử. Với đường lối, chính sách đúng đắn và sáng tạo của Đảng và Nhà nước ta, văn hóa Việt Nam tiếp tục được phát huy, đã góp phần quyết định vào những thắng lợi to lớn của nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cùng với toàn cầu hóa trên tất cả các lĩnh vực nhằm phát triển đất nước cũng đặt ra nhiều thách thức và cơ hội cho nền văn hóa nước nhà. Tổng kết lý luận và thực tiễn 25 năm đổi mới, đã chỉ ra những hạn chế yếu kém trong việc thực hiện chính sách dân tộc như các giá trị văn hóa dân tộc bị coi nhẹ, đời sống văn hóa, văn nghệ còn nhiều bất cập, đặc biệt bản sắc văn hóa của các tộc người này bị mai một nhanh chóng. Bởi vậy, cần đặc biệt quan tâm đến việc bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số trong việc thực hiện đường lối, chính sách dân tộc Nhà nước

Nghiên cứu thực trạng, tìm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa phù hợp với điều kiện của tỉnh, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp phát triển của đất nước là một vấn đề cấp bách hiện nay. Thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa ở tỉnh Hòa Bình, vừa có ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn. Luận văn đã nêu một cách hệ thống những quan điểm của Đảng chính sách dân tộc về văn hóa, những yếu tố tác động, để từ đó đi phân tích thực trạng việc thực hiện chính sách này trên địa bàn tỉnh hiện nay. Qua đây, đánh giá những thành tựu cũng như những tồn tại thiếu sót trong việc thực hiện để tìm ra nguyên nhân khắc phục. Sau khi phân tích những quan điểm, đánh giá thực trạng, luận văn cũng đưa ra những quan điểm chỉ đạo và những giải pháp cơ bản giúp nâng cao việc thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa ở tỉnh Hòa Bình hiện nay, nhờ đó mà đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số không ngừng được vươn lên, bảo tồn được các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của dân tộc. Vì vậy, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc thực hiện chính sách dân tộc về văn hóa trong việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, và quốc phòng.